TỈNH NGHỆ AN

ゲアン省

DANH MỤC DỰ ÁN

KÊU GỌI ĐẦU TƯ VÀO TỈNH NGHỆ AN ĐẾN NĂM 2030

投資プロジェクトのカテゴリー
ゲアン省への投資の誘致

DANH MỤC DỰ ÁN

THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO TỈNH NGHỆ AN ĐẾN NĂM 2030

投資プロジェクトのカテゴリー
ゲアン省への投資の誘致

目次

Trang (頁)

- I. Cơ sở hạ tầng 7
  I. インフラ
- II. Công nghiệp - Xây dựng 13
  II. 工業・建築
- III. Nông nghiệp 33
  III. 農業
- IV. Thương mại, Dịch vụ, Du lịch 43
  IV. 商業・サービス・旅行

CƠ SỞ HẠ TẦNG
インフラ

1 KHU CÔNG NGHỆ CAO TRONG KHU KINH TẾ ĐÔNG NAM

ドン・ナン経済区におけるハイテクパーク

- Địa điểm: KKT Đông Nam
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Tổng mức đầu tư: 5.000 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・ 投資総額：5,000十億ドン

2 DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THÀNH PHỐ VINH

ヴィン市における持続可能で気候適応な都市開発の2つのプロジェクト

- Địa điểm: TP Vinh
Cách Tp Hà Nội 297km, sân bay quốc tế Vinh 7km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: Cải tạo, xây dựng lại một số tuyến cống thuộc lưu vực thoát nước mương số 1, số 2,Hào xung quanh Thành cổ và hồ Cửa Nam; nâng cấp nhà máy xử lý nước thải Hưng Hòa; xây dựng đường Lê Mao kéo dài đoạn sông Vinh - đường tránh Vinh; cải tạo sông Vinh; xây dựng hồ điều hòa và trạm bơm tiêu cuối sông Đào Rừng.
- Tổng mức đầu tư: 3.700 tỷ đồng.

・場所：ヴィン市
ハノイ市から297㎞、ヴィン国際空港から7㎞、クアローから19㎞
・規模：第1・第2の溝、古城およびクア・ナム湖の排水口に属する一部の下水道の改造・再建設；フン・ホア廃水処理工場の改修；延ばされたレ・マオ通り（ヴィン川—ヴィンを避ける通り）；ヴィン川の改善；ダオ・ズン川の端における遊水地および排水機場の建設
・投資総額：3,700十億ドン

3 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐÊ CHẮN SÓNG VÀ LUỒNG TÀU CẢNG ĐÔNG HỒI

ドンホイ港における防波堤および船路システム構築プロジェクト

- Địa điểm: Thị xã Hoàng Mai
Cách Tp Hà Nội 222km, Tp Vinh 75km, sân bay quốc tế Vinh 72km, cảng Cửa Lò 64km.
- Quy mô: Đê chắn sóng: Tổng chiều dài 1.600m.
Luồng tàu: dài 10.000m, độ sâu nạo vét -12m, bề rộng luồng 150m và mái dốc nạo vét m=10
- Tổng mức đầu tư: 2.610 tỷ đồng.

・場所：ホアン・マイ区
ハノイから222㎞、ヴィン市から75㎞、ヴィン国際空港から72㎞、クアロー港から64㎞を離れしている。
・規模：防波堤の全長：1600m
船路：長さ＝10,000m、浚渫の深さ＝－12m、幅＝150m、浚渫の斜面屋根＝10m
・投資総額：2,610十億ドン

4 NÂNG CẤP CẢNG CỬA LÒ GẮN VỚI KKT ĐÔNG NAM

ドン・ナン経済地域に付属するクアロー港の改修

- Địa điểm: KKT Đông Nam
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km
- Quy mô: 110 ha.
- Tổng mức đầu tư: 2.000 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：110ヘクタール
・投資総額：2,000十億ドン

5 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH HẠ TẦNG KCN TÂN KỲ

タン・キー工業団地のインフラ構築・経営の投資

- Địa điểm: Huyện Tân Kỳ
Cách Tp Hà Nội 304km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 88km.
- Quy mô: 600 ha.
- Tổng mức đầu tư: 2.000 tỷ đồng.

・場所：タン・キー区
ハノイ市から304㎞、ヴィン市から89㎞、ヴィン国際空港から87㎞、クアロー港から88㎞
・規模：600ヘクタール
・投資総額：2,000十億ドン

6 HẠ TẦNG KCN MỚI VÀ TỔ HỢP CÔNG – NÔNG - LÂM NGHIỆP
新工業団地および工・農・林業のコンプレックスのインフラ

- Địa điểm: Thanh Chương, Nghĩa Đàn.
- Quy mô:
- Tổng mức đầu tư: 1.500 tỷ đồng.

・場所：タイン・チョン、ギア・ダン
・規模：
・投資総額：1,500十億ドン

7 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH HẠ TẦNG KCN HOÀNG MAI II
ホアン・マイII工業団地のインフラ構築・経営の投資プロジェクト

- Địa điểm: Thị xã Hoàng Mai
Cách Tp Hà Nội 222km, Tp Vinh 75km, sân bay quốc tế Vinh 72km, cảng Cửa Lò 64km.
- Quy mô: 343,69 ha.
- Tổng mức đầu tư: 1.450 tỷ đồng.

・場所：ホアン・マイ区
ハノイ市から222㎞、ヴィン市から75㎞、ヴィン国際空港から72㎞、クアロー港から64㎞
・規模：343，69ヘクタール
・投資総額：1,450重億ドン

8 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐÊ CHẮN SÓNG VÀ LUỒNG TÀU KHU BẾN CẢNG NƯỚC SÂU CỬA LÒ
クアロー深海港における防波堤および船路システム構築投資プロジェクト

- Địa điểm: Huyện Nghi Lộc
Cách Tp Hà Nội 290km, Tp Vinh 19km, sân bay quốc tế Vinh 15km.
- Quy mô: Đê chắn sóng: cao độ đáy tại đô sâu ổn định CDL-10m; luồng một chiều dài 7km cho tàu loại 30.000 đến tàu 50.000 DWT; khu quay trở tàu đường kính 450m đáp ứng cho tàu 50.000DWT.
- Tổng mức đầu tư: 1.381 tỷ đồng.

・場所：ギ・ロック区
ハノイ市から290㎞、ヴィン市から19㎞、ヴィン国際空港から15㎞
・規模：防波堤：安定した深さの底の高さCDL-10m; 30,000～50,000DWTの船舶用の7kmの長さの一方通行流れ、50,000DWT船用の直径450mの船のUターン
・投資総額：1,381十億ドン

9 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH HẠ TẦNG KCN SÔNG DINH, HUYỆN QUỲ HỢP
インフラ構築・経営投資プロジェクト

- Địa điểm: Huyện Quỳ Hợp
Cách Tp Hà Nội 290km, Tp Vinh 118km, sân bay quốc tế Vinh 116km, cảng Cửa Lò 107km.
- Quy mô: 301,65 ha.
- Tổng mức đầu tư: 1.354 tỷ đồng.

ソン・ジィン工業団地、クイ・ホップ区
・場所：クイ・ホップ区
ハノイ市から290㎞、ヴィン市から118㎞、ヴィン国際空港から116㎞、クアロー港から107㎞
・規模：301，65ヘクタール
・投資総額：1,354十億ドン

10 HẠ TẦNG KCN CHẾ BIẾN GỖ TẬP TRUNG
集中木材加工工業団地のインフラ

- Địa điểm: Huyện Nghi Lộc
Cách Tp Hà Nội 290km, Tp Vinh 19km, sân bay quốc tế Vinh 21km, cảng Cửa Lò 20km.
- Quy mô: 300-400ha.
- Tổng mức đầu tư: 1.000 tỷ đồng.

・場所：ギ・ロック区
ハノイ市から290㎞、ヴィン市から19㎞、ヴィン国際空港から21㎞、クアロー港から20㎞
・規模：300－400ヘクタール
・投資総額：1,000十億ドン

11 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH HẠ TẦNG KCN NGHĨA ĐÀN
ギア・ダン工業団地のインフラ構築・経営投資

- Địa điểm: Huyện Nghĩa Đàn
Cách Tp Hà Nội 245km, Tp Vinh 84km, sân bay quốc tế Vinh 82km, cảng Cửa Lò 87km.
- Quy mô: 245 ha.
- Tổng mức đầu tư: 890 tỷ đồng.

・場所：ギア・ダン区
ハノイ市から245㎞、ヴィン市から84㎞、ヴィン国際空港から82㎞、クアロー港から87㎞
・規模：245ヘクタール
・投資総額：890十億ドン

12 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH HẠ TẦNG KCN TRI LỄ
チ・レー工業団地のインフラ構築・経営投資

- Địa điểm: Huyện Anh Sơn
Cách Tp Hà Nội 329km, Tp Vinh 90km, sân bay quốc tế Vinh 88km, cảng Cửa Lò 85km
- Quy mô: 107 ha.
- Tổng mức đầu tư: 750 tỷ đồng.

・場所：アイン・ソン区
ハノイから329㎞、ヴィン市から90㎞、ヴィン国際空港から88㎞、クアロー港から85㎞
・規模：107ヘクタール
・投資総額：750十億ドン

13 HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP NGHĨA MỸ
ギア・ミー工業団地のインフラ

- Địa điểm: TX Thái Hòa
Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km.
- Quy mô: 75 ha.
- Tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng.

・場所：タイ・ホア区
ハノイ市から261㎞、ヴィン市から87㎞、ヴィン国際空港から85㎞、クアロー港から77㎞
・規模：75ヘクタール
・投資総額：500十億

14 CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC KKT ĐÔNG NAM
ドン・ナム経済区における各路線

- Địa điểm: KKT Đông Nam
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: 50km.
- Tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：50㎞
・投資総額：100十億ドン

15 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU VƯỢT TRỰC THÔNG NÚT GIAO GIỮA QL 1A (MAI HẮC ĐẾ - NGUYỄN TRÃI) VÀ ĐƯỜNG 72M
１Ａ国道（マイ・ハック・デーからグェン・チャイまで）
および72M通りの間の交差点を直通する陸橋の建設投資プロジェクト

- Địa điểm: TP Vinh
Cách Tp Hà Nội 297km, sân bay quốc tế Vinh 7km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: Cầu vượt BTCT ứng lực trước, 4 làn xe cơ giới.
- Tổng mức đầu tư: 400 tỷ đồng.

・場所：ヴィン市
ハノイ市から297㎞、ヴィン国際空港から7㎞、クアロー港から19㎞
・規模： 4つの車線を有するプレストレス鉄骨補強コンクリートの陸橋
・投資総額：400十億ドン

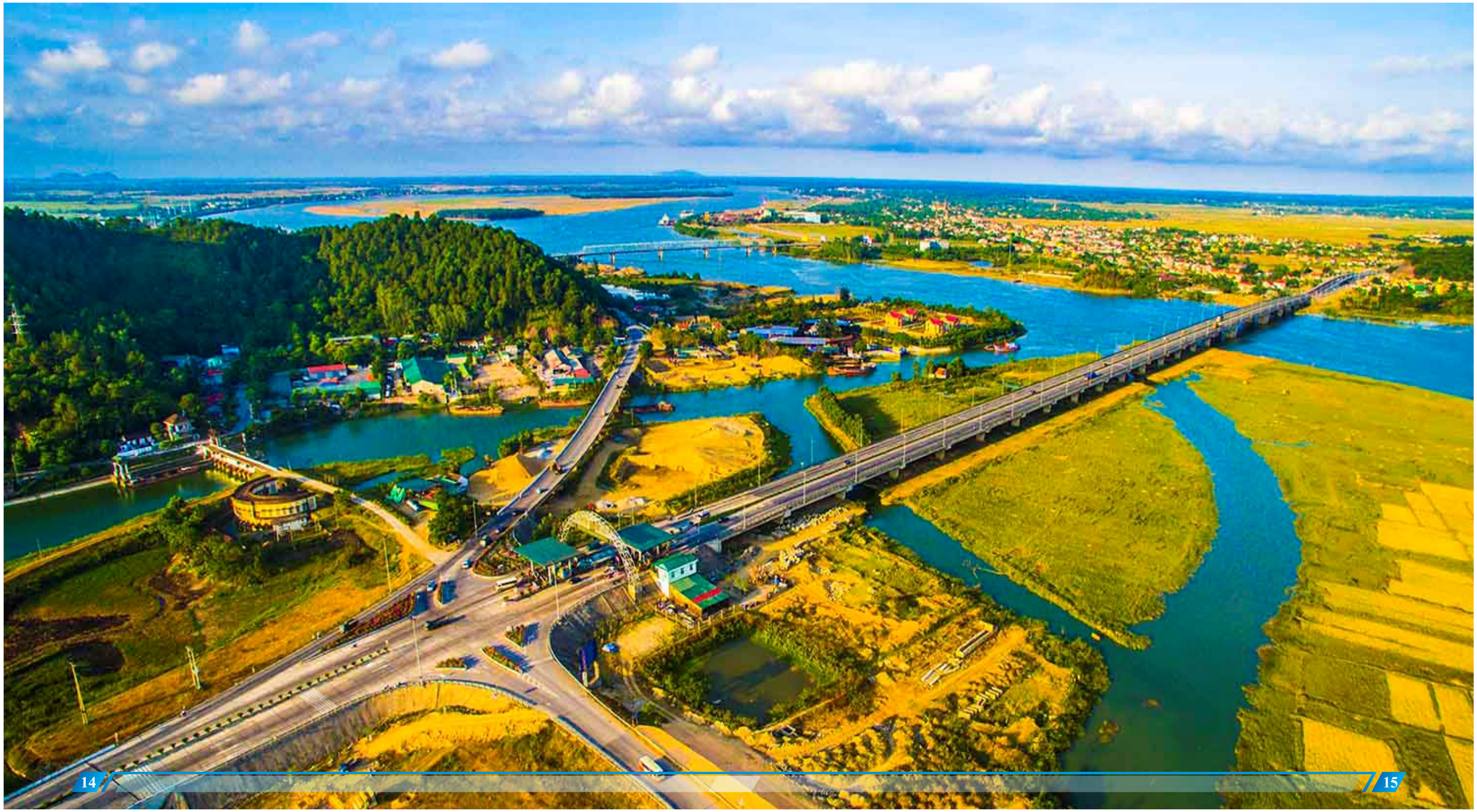

CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG

工業・建築

16 NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ
自動車製造・組立て工場

- Địa điểm: KCN Hoàng Mai I
Cách Tp Hà Nội 222km, Tp Vinh 80km, sân bay quốc tế Vinh 75km, cảng Cửa Lò 75km.
- Quy mô: 100 ha.
- Tổng mức đầu tư: 5.000 tỷ đồng.

・場所：ホアン・マイⅠ工業団地
ハノイ市から222㎞、ヴィン市から80㎞、ヴィン国際空港から75㎞、クアロー港から75㎞
・規模：100ヘクタール
・投資総額：5,000十億ドン

17 DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT SODA CÔNG SUẤT 130 NGÀN TẤN/ NĂM.
ソーダ生産工場建築プロジェクト

- Địa điểm: KCN Nam Cấm, Hoàng Mai
- Quy mô: 130.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 2.500 tỷ đồng.

容量：130,000トン/年
・場所：ナム・カム工業団地、ホアン・マイ区
・規模：130,000トン/年

18 NHÀ MÁY CÁN, KÉO THÉP
鋼の圧延・引き工場

- Địa điểm: KKT Đông Nam
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: 200.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 2.500 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：200,000トン/年
・投資総額：2,500十億ドン

19 NHÀ MÁY SẢN XUẤT MÁY ĐỘNG LỰC, NÔNG NGHIỆP
動力機械および農業用の機械を製造する工場

- Địa điểm: KKT Đông Nam
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: 20.000 chiếc/năm.
- Tổng mức đầu tư: 1.200 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：20,000台/年
・投資総額：1,200十億ドン

20 ĐẦU TƯ NHÀ MÁY ĐÓNG VÀ SỬA CHỮA TÀU THUỶ CỠ VỪA VỎ THÉP, VỎ COMPOSIT
スチール・コンポジット製の小中型の船舶製造・修理工場の投資

- Địa điểm: Nghi Thiết -CCN Quỳnh Nghĩa - KCN Đông Hồi.
- Quy mô: 15.000 CV.
- Tổng mức đầu tư: 1.200 tỷ đồng.

・場所：ギー・ティエト、クエン・キア工業団地、ドン・ホイ工業団地
・規模：15,000ＣＶ
・投資総額：1200十億ドン

21 NHÀ MÁY CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU VÀ CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÂNG HẠ
船舶機器・装置製造及び昇降装置製造の工場

- Địa điểm: KCN Đông Hồi
Cách Tp Hà Nội 227km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 76km.
- Quy mô: 2.500 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 1.000 tỷ đồng.

・場所：ドン・ホイ工業団地
ハノイ市から277㎞、ヴィン市から87㎞、ヴィン国際空港から85㎞、クアロー港から76㎞
・規模：2,500トン/年
・投資総額：1000十億ドン

22 NHÀ MÁY SẢN XUẤT XE MÁY ĐIỆN, XE ĐẠP ĐIỆN, XE ĐẠP ĐỊA HÌNH

電動バイク、電動自転車、マウンテンバイク製造工場

- Địa điểm: KKT Đông Nam (VSIP, Thọ Lộc).
- Quy mô: 80.000 chiếc/năm.
- Tổng mức đầu tư: 800 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区（ドン・ナム工業団地）
・規模：80,000台/年
・投資総額：800十億ドン

23 CỤM CÔNG NGHIỆP SỢI, DỆT MAY TRONG KCN THỌ LỘC, WHA

トー・ロック、ＷＨＡ工業団地における繊維・衣装の工業地域

- Địa điểm: KKT Đông Nam (KCN WHA)
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: 10 triệu SP/năm.
- Tổng mức đầu tư: 700 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区（ＷＨＡ工業団地）
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：10,000,000製品/年
・投資総額：700十億ドン

24 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT, LẮP RÁP PHỤ TÙNG Ô TÔ

自動車部品の製造・組立工場の建設プロジェクト

- Địa điểm: KCN Nam Cấm
Cách Tp Hà Nội 284km, Tp Vinh 18km, sân bay quốc tế Vinh 12km, cảng Cửa Lò 8km.
- Quy mô: Diện tích đất sử dụng: 10 ha; 250.000 SP động cơ Diesel/năm; 300.000 SP linh kiện khác hỗ trợ ngành công nghiệp ô tô phục vụ trong nước.
- Tổng mức đầu tư: 450 tỷ đồng.

・場所：ナム・カム工業団地
ハノイ市から284㎞、ヴィン市から18㎞、ヴィン国際空港から12㎞、クアロー港から8㎞
・規模：敷地10ヘクタール、ディーゼルエンジン250,000台/年、国内自動車産業用の部品300,000個/年
・投資総額：450十億ドン

25 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ, VẬT TƯ Y TẾ CHẤT LƯỢNG CAO

高品質の医療機器および消耗品工場の建設の投資プロジェクト

- Địa điểm: KKT Đông Nam
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: Diện tích sử dung: 5 ha; 150 triệu SP thiết bị y tế/năm.
- Tổng mức đầu tư: 350 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：敷地5ヘクタール、1.5億製品/年
・投資総額：350十億ドン

26 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU VÀ NGUYÊN LIỆU THUỐC KHÁNG SINH

医薬品および抗生物質の材料製造工場の建設における投資プロジェクト

- Địa điểm: Khu công nghệ cao, KKT Đông Nam
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: Diện tích đất sử dụng: 5 ha; 200 triệu tấn dược liệu/năm và nguyên liệu thuốc kháng sinh phục vụ chữa bệnh.
- Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng.

・場所：ハイテック地区、
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：敷地5ヘクタール、医薬品および治療用の抗生物質の材料が2億トン/年
・投資総額：300十億ドン

27 NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG

市民電子機器製造工場

- Địa điểm: Khu công nghệ cao (KKT Đông Nam)
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km
- Quy mô: 3-5 triệu SP/năm.
- Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng.

・場所：ハイテック地区（ドン・ナム経済区）
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：3,000,000～5,000,000製品/年
・投資総額：300十億ドン

28 NHÀ MÁY LẮP RÁP THIẾT BỊ VIỄN THÔNG
テレコミュニケーション機器組立工場

- Địa điểm: KKT Đông Nam
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: 100.000 SP/năm.
- Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：100,000製品/年
・投資総額：300十億ドン

29 NHÀ MÁY SẢN XUẤT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
医療機器の製造工場

- Địa điểm: VSIP – Nam Cấm.
- Quy mô: 20.000 SP/năm.
- Tổng mức đầu tư: 250 tỷ đồng.

・場所：VSIP－ナム・カム工業団地
・規模：20,000製品/年
・投資総額：250十億ドン

30 DỰ ÁN SẢN XUẤT PHỤ TRỢ MÁY KÉO, MÁY CÀY NHỎ PHỤC VỤ NÔNG, LÂM NGHIỆP
農業、林業用のトラクター、小型プラウの付属品を製造するプロジェクト

- Địa điểm: KCN Nam Cấm
Cách Tp Hà Nội 284km, Tp Vinh 18km, sân bay quốc tế Vinh 12km, cảng Cửa Lò 8km.
- Quy mô: 5.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

・場所：ナム・カム工業団地
ハノイ市から284㎞、ヴィン市から18㎞、ヴィン国際空港から12㎞、クアロー港から8㎞
・規模：5,000台/年
・投資総額：200十億ドン

31 KHU SẢN XUẤT PHẦN MỀM, NỘI DUNG SỐ VÀ KHU ĐÀO TẠO LẬP TRÌNH
ソフトウェア開発、デジタルコンテンツ、およびプログラムトレーニングエリア

- Địa điểm: Công viên CNTT TP Vinh.
- Quy mô: 2 toà nhà 10 tầng.
- Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

・場所：ヴィン市ＩＴパーク
・規模：10階建2棟
・投資総額：200十億ドン

32 NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG ĐIỆN LẠNH
冷凍電化品の製造工場

- Địa điểm: KKT Đông Nam
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: 100.000 SP/năm.
- Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：100,000製品/年
・投資総額：200十億ドン

33 NHÀ MÁY LẮP RÁP ĐỘNG CƠ DIESEL ĐẾN 150CV
150CV迄のディーゼルエンジンの組立工場

- Địa điểm: KKT Đông Nam
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: 5.000 SP/năm.
- Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：5000製品/年
・投資総額：200十億ドン

34 XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT XƠ SỢI NHÂN TẠO GẮN VỚI KHU LỌC HÓA DẦU NGHI SƠN
ギ・ソン製油所・石油化学コンプレックス付けの人造繊維製造工場の建築

- Địa điểm: KCN Đông Hồi
Cách Tp Hà Nội 227km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 76km.
- Quy mô: 30.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

・場所：ドン・ホイ工業団地
ハノイ市から277㎞、ヴィン市から87㎞、ヴィン国際空港から85㎞、クアロー港から76㎞
・規模：30,000トン/年
・投資総額：200十億ドン

35 NHÀ MÁY BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN HOA QUẢ TẠI CỤM CÔNG NGHIỆP SÔNG DINH
ソン・ディン工業団地における果物の保存・加工工場

- Địa điểm: Huyện Quỳ Hợp
Cách Tp Hà Nội 290km, Tp Vinh 118km, sân bay quốc tế Vinh 116km, cảng Cửa Lò 107km.
- Quy mô: 4 ha.
- Tổng mức đầu tư: 199 tỷ đồng.

・場所：クイ・ホップ区
ハノイ市から290㎞、ヴィン市から118㎞、ヴィン国際空港から116㎞、クアロー港から107㎞
・規模：4ヘクタール
・投資総額：199十億ドン

36 ĐẦU TƯ DÂY CHUYỀN LẮP RÁP MÁY VI TÍNH, MÁY TÍNH XÁCH TAY
パソコン・ノートパソコン組立ラインの投資

- Địa điểm: KCN Nam Cấm
Cách Tp Hà Nội 284km, Tp Vinh 18km, sân bay quốc tế Vinh 12km, cảng Cửa Lò 8km.
- Quy mô: 30.000 chiếc/năm.
- Tổng mức đầu tư: 188 tỷ đồng.

・場所：ナム・カム工業団地
ハノイ市から284㎞、ヴィン市から18㎞、ヴィン国際空港から12㎞、クアロー港から8㎞
・規模：30,000台/年

37 NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẬT LIỆU NHỰA XÂY DỰNG
プラスチック建築材料製造工場

- Địa điểm: KCN Phủ Quỳ, CCN
Cách Tp Hà Nội 255km, Tp Vinh 18km, sân bay quốc tế Vinh 12km, cảng Cửa Lò 73km.
- Quy mô: 2.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 180 tỷ đồng.

・場所：フー・クイ工業団地
ハノイ市から255㎞、ヴィン市から18㎞、ヴィン国際空港から12㎞、クアロー港から73㎞
・規模：2000トン/年
・投資総額：180十億ドン

38 NHÀ MÁY SẢN XUẤT, CHẾ TẠO LINH KIỆN ĐINH, ỐC VÍT KIM LOẠI, QUE HÀN
金属の釘、ねじ、はんだの製造・加工工場

- Địa điểm: KCN-CCN.
- Quy mô: 200.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 170 tỷ đồng.

・場所：工業団地
・規模：200,000トン/年
・投資総額：170十億ドン

39 ĐẦU TƯ NHÀ MÁY SẢN XUẤT LỐP Ô TÔ, XE MÁY CÁC LOẠI
車、バイクなど車両のタイヤ製造工場の投資

- Địa điểm: KKT Đông Nam
Cách Tp Hà Nội 270km, Tp Vinh 12km, sân bay quốc tế Vinh 10km, cảng Cửa Lò 19km.
- Quy mô: 2 triệu SP/năm.
- Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.

・場所：ドン・ナム経済区
ハノイ市から270㎞、ヴィン市から12㎞、ヴィン国際空港から10㎞、クアロー港から19㎞
・規模：2,000,000製品/年
・投資総額：150十億ドン

40 NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ CAO SU CAO CẤP
プレミアムラバー製品製造工場

- Địa điểm: KCN Nam Cấm
Cách Tp Hà Nội 284km, Tp Vinh 18km, sân bay quốc tế Vinh 12km, cảng Cửa Lò 8km.
- Quy mô: 1 Triệu SP/năm.
- Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.

・場所：ナム・カム工業団地
ハノイ市から284㎞、ヴィン市から18㎞、ヴィン国際空港から12㎞、クアロー港から8㎞
・規模：1,000,000製品/年
・投資総額：150十億ドン

41 DỰ ÁN SẢN XUẤT GỐM SỨ CHO CÔNG NGHIỆP ĐIỆN - ĐIỆN TỬ; THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA
電気、電子、自動設備用セラミックの製造プロジェクト

- Địa điểm: KCN-CCN.
- Quy mô: 20.000 Sp/năm.
- Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.

・場所：工業団地
・規模：20,000製品/年
・投資総額：150十億ドン

42 DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH ỐP LÁT CERAMIC
セラミックタイル製造工場のプロジェクト

- Địa điểm: KCN (Thọ Lộc hoặc Nam Cấm hoặc VSIP).
- Quy mô: 5 triệu m2/năm.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

・場所：工業団地（トー・ロック、ナム・カムまたはVSIP）
・規模：5,000,000m2/年
・投資総額：100十億ドン

43 SÀN GIAO DỊCH THIẾT BỊ - CÔNG NGHỆ BẮC TRUNG BỘ
セラミックタイル製造工場のプロジェクト

- Địa điểm: Tp.Vinh.
Cách Tp Hà Nội 297km, sân bay quốc tế Vinh 7km, cảng Cửa Lò 19km.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

・場所：ヴィン市
ハノイ市から297㎞、ヴィン国際空港から7㎞、クアロー港から19㎞
・投資総額：100十億ドン

44 NHÀ MÁY SẢN XUẤT SƠN TƯỜNG
ウォールペイント製造工場

- Địa điểm: KCN Nam Cấm
Cách Tp Hà Nội 284km, Tp Vinh 18km, sân bay quốc tế Vinh 12km, cảng Cửa Lò 8km
- Quy mô: 500.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

・場所：ナム・カム工業団地
ハノイ市から284㎞、ヴィン市から18㎞、ヴィン国際空港から12㎞、クアロー港から8㎞
・規模：500,000トン/年
・投資総額：100十億ドン

45 NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ MÁY LẮP THIẾT BỊ CHẾ BIẾN NÔNG-LÂM SẢN
農林産加工の設備の製造・組立工場

- Địa điểm: KCN Tân Kỳ, Phủ Quỳ.
- Quy mô: 5.000 chiếc/năm.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

・場所：タン・キ、フー・クイ工業団地
・規模：5,000台 /年
・投資総額：100十億ドン

46 DỰ ÁN DỊCH VỤ CUNG CẤP XĂNG DẦU VÀ TRẠM DỪNG NGHỈ BẾN XE LIÊN TỈNH TRÊN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH
ホーチミン線におけるガソリン・石油供給サービス及び複数県の連携のバスターミナルプロジェクト

- Địa điểm: Huyện Tân Kỳ.
Cách Tp Hà Nội 305km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 83km.
- Quy mô: 5,0 ha.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

・場所：タン・キ区
ハノイ市から305㎞、ヴィン市から89㎞、ヴィン国際空港から87㎞、クアロー港から83㎞
・規模：5ヘクタール
・投資総額：100十億ドン

NÔNG NGHIỆP

農業

47 DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

ハイテク応用農業地区の投資プロジェクト

- Địa điểm: Huyện Nghĩa Đàn
Cách Tp Hà Nội 245km, Tp Vinh 84km, sân bay quốc tế Vinh 82km, cảng Cửa Lò 87km.
- Quy mô: 200ha.
- Tổng mức đầu tư: 1.000 tỷ đồng.

・場所：ギア・ダン区
ハノイ市から245㎞、ヴィン市から84㎞、ヴィン国際空港から82㎞、クアロー港から87㎞
・規模：200ヘクタール
・投資総額：1000十億ドン

48 CHẾ BIẾN SẢN PHẨM THỊT CÁC LOẠI

各種食肉加工

- Địa điểm: Khu Công nghiệp Nam Cấm
Cách Tp Hà Nội 284km, Tp Vinh 18km, sân bay quốc tế Vinh 12km, cảng Cửa Lò 8km
- Quy mô: 100.000 tấn/ năm.
- Tổng mức đầu tư: 800 tỷ đồng.

・場所：ナム・カム工業団地
ハノイ市から284㎞、ヴィン市から18㎞、ヴィン国際空港から12㎞、クアロー港から8㎞
・規模：100,000トン/年
・投資総額：800十億ドン

49 NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CỒN TẠI CÁC HUYỆN QUỲ HỢP, TÂN KỲ HOẶC ANH SƠN

クイ・ホップ、タン・キー、またはアイン・ソン区のアルコール加工工場

- Địa điểm: Quỳ Hợp, Tân Kỳ hoặc Anh Sơn.
- Quy mô: 5 triệu lít/năm.
- Tổng mức đầu tư: 400 tỷ đồng.

・場所：クイ・ホップ、タン・キー、またはアイン・ソン区
・規模：5,000,000リットル/年
・投資総額：400十億ドン

50 DỰ ÁN KHU LIÊN HIỆP CHĂN NUÔI, CHẾ BIẾN CÔNG NGHỆ CAO TẠI MỸ SƠN

ミー・ソンにおけるハイテク畜産・加工コンプレックスのプロジェクト

- Địa điểm: Huyện Đô Lương
Cách Tp Hà Nội 291km, Tp Vinh 54km, sân bay quốc tế Vinh 52km, cảng Cửa Lò 48km.
- Quy mô: Quy mô xây dựng 70 ha, công suất 120.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 210 tỷ đồng.

・場所：ド・ルオン区
ハノイ市から291㎞、ヴィン市から54㎞、ヴィン国際空港から52㎞、クアロー港から48㎞
・規模：建設面積は20ヘクタール、キャパシティーは120,000トン/年である
・投資総額：210十億ドン

51 NHÀ MÁY SẢN XUẤT RƯỢU VANG TỪ CÁC LOẠI QUẢ TƯƠI GẮN VỚI PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG NGUYÊN LIỆU Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG

地元産の材料ゾーンの開発とともに、果実のワイン工場

- Địa điểm: Thái Hòa, Nghĩa Đàn hoặc Tân Kỳ.
- Quy mô: 2-3 triệu lít/năm.
- Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

・場所：タイ・ホア、ギイア・ダン、またはタン・キ区
・規模：2,000,000～3,000,000リットル/年
・投資総額：200十億ドン

52 DỰ ÁN SẢN XUẤT CÁC LOẠI BỘT NGỌT BỘT NÊM

各種のグルタミン酸ナトリウム、調味料製造プロジェクト

- Địa điểm: Tổ hợp công-nông nghiệp hoặc KCN.
- Quy mô: 200.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.

・場所：工業農業コンプレックス、または工業団地
・規模：200,000トン/年
・投資総額：150十億ドン

53 DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI VÀ BẢO TỒN CÁC GIỐNG VẬT NUÔI BẢN ĐỊA

地元畜産物の発達と保存に関するプロジェクト

- Địa điểm: Huyện Quế Phong
Cách Tp Hà Nội 338km, Tp Vinh 168km, sân bay quốc tế Vinh 166km, cảng Cửa Lò 157km
- Quy mô: Xây dựng vùng chăn thả, chăn nuôi; hạ tầng kỹ thuật vùng chăn nuôi (giao thông, chuồng trại, khu nhà quản lý hành chính…); diện tích vùng chăn nuôi là 20ha.
- Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.

・場所：ケェ・フォン区
ハノイ市から338㎞、ヴィン市から168㎞、ヴィン国際空港から166㎞、クアロー港から157㎞
・規模：牧場、畜産エリア；インフラ（交通網、動物舎、事務所など）を建築する。そのうち、牧場、畜産エリアの面積は20ヘクタールである
・投資総額：150十億ドン

54 CHẾ BIẾN SẢN PHẨM TỪ LẠC

落花生加工製品

- Địa điểm: Khu Công nghiệp Nam Cấm
Cách Tp Hà Nội 284km, Tp Vinh 18km, sân bay quốc tế Vinh 12km, cảng Cửa Lò 8km.
- Quy mô: 20.000 tấn/năm.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

・場所：ナム・カム工業団地
ハノイ市から284㎞、ヴィン市から18㎞、ヴィン国際空港から12㎞、クアロー港から8㎞
・規模：20,000トン/年
・投資総額：100十億ドン

55 XÂY DỰNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN DỨA QUẢ

パイナップル加工工場の建設

- Địa điểm: Huyện Tân Kỳ
Cách Tp Hà Nội 305km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 83km.
- Quy mô: 3.500 tấn sản phẩm/năm.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

・場所：タン・キ区
ハノイ市から305㎞、ヴィン市から89㎞、ヴィン国際空港から87㎞、クアロー港から83㎞
・規模：3500トン/年
・投資総額：100十億ドン

56 NHÀ MÁY SẢN XUẤT BỘT DINH DƯỠNG
栄養粉末製造工場

- Địa điểm: KCN tập trung
- Quy mô: 15.000 - 20.000 tấn/năm
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng

・場所：工業団地
・規模：15,000～20,000トン/年
・投資総額：100十億ドン

THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH

商業、サービス業、観光業

57 DỰ ÁN DU LỊCH VEN SÔNG LAM
ラム川岸観光プロジェクト

- Địa điểm: Phường Trung Đô, Bến Thủy và xã Hưng Hòa, TP Vinh.
- Quy mô: 100 ha.
- Tổng mức đầu tư: 1.500 tỷ đồng.

・場所：ヴィン市のチュン・ド、ベン・テュイ、フン・ホア村
・規模：100ヘクタール
・投資総額：1500十億ドン

58 KHU DU LỊCH THÁC KÈM
ケム滝観光地

- Địa điểm: Huyện Con Cuông
Cách Tp Hà Nội 326km, Tp Vinh 123km, sân bay quốc tế Vinh 12km, cảng Cửa Lò 119km
- Quy mô: 300.000-500.000 lượt khách/năm.
- Tổng mức đầu tư: 1.000 tỷ đồng.

・場所：コン・クオン区
ハノイ市から326㎞、ヴィン市から123㎞、ヴィン国際空港から12㎞、クアロー港から119㎞
・規模：300,000～500,000客/年
・投資総額：1000十億ドン

59 DỰ ÁN CÔNG VIÊN THÀNH CỔ VINH
ヴィン古城公園プロジェクト

- Địa điểm: Phường Cửa Nam, thành phố Vinh.
- Quy mô: 40 ha.
- Tổng mức đầu tư: 1.000 tỷ đồng.

・場所：ヴィン市のクア・ナム村
・規模：40ヘクタール
・投資総額：1000十億ドン

60 DỰ ÁN CÔNG VIÊN CÂY XANH HỒ ĐIỀU HOÀ
植物、遊水池公園プロジェクト

- Địa điểm: Xã Hưng Hòa, Hưng Lộc, TP Vinh
- Quy mô: 170 ha.
- Tổng mức đầu tư: 1.000 tỷ đồng.

・場所：ヴィン市のフン・ホア、フン・ロック村
・規模：170ヘクタール
・投資総額：1000十億ドン

61 DỰ ÁN KHU DU LỊCH LÂM VIÊN NÚI QUYẾT
ラム・ヴィエン・ヌイ・クエット観光地プロジェクト

- Địa điểm: phường Trung Đô, TP Vinh.
- Quy mô: 12 ha.
- Tổng mức đầu tư: 600 tỷ đồng.

・場所：ヴィン市のチュン・ド村
・規模：12ヘクタール
・投資総額：600十億ドン

62 BÃI ĐẬU XE KẾT HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TẠI CHÂN NÚI ĐẠI HUỆ
ダイ・フエ麓における駐車場・商業サービス複合施設

- Địa điểm: Huyện Nam Đàn
Cách Tp Hà Nội 308km, Tp Vinh 20km, sân bay quốc tế Vinh 18km, cảng Cửa Lò 30km.
- Quy mô: 20ha.
- Tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng.

・場所：ナム・ダン区
ハノイ市から308㎞、ヴィン市から20㎞、ヴィン国際空港から18㎞、クアロー港から30㎞
・規模：20ヘクタール
・投資総額：500十億ドン

63 DỰ ÁN TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO CẤP VÙNG
地域レベル体育体操スポーツセンターのプロジェクト

- Địa điểm: 2 bên đại lộ Vinh – Cửa Lò.
- Quy mô: 79 ha.
- Tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng.

・場所：ヴィン-クアロー大路周辺
・規模：79ヘクタール
・投資総額：500十億ドン

64 XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU DỊCH VỤ TẠI CÁC ĐIỂM DU LỊCH: HỒ THỦY ĐIỆN HỦA NA – QUẦN THỂ THÁC BẢY TẦNG – LÀNG THÁI CỔ - THÁC SAO VA – ĐỀN CHÍN GIAN

フア・ナー水力発電湖、バイ・タン滝群、タイ族古村、サオ・ヴァ滝、チン・ジャン神社の各観光地におけるサービスインフラの建設

- Địa điểm: Huyện Quế Phong, cách Tp Hà Nội 339km, Tp Vinh 168km, sân bay quốc tế Vinh 166km, cảng Cửa Lò 157km.
- Quy mô: Đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng cơ bản (hạ tầng giao thông, khu trung tâm dịch vụ, cơ sở lưu trú vùng du lịch).
- Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng.

・場所：ケェ・フォン区
ハノイ市から339㎞、ヴィン市から168㎞、ヴィン国際空港から166㎞、クアロー港から157㎞
・規模：基本的なインフラの改修・建築（交通網、サービスセンター、観光地における宿泊施設）
・投資総額：300十億ドン

65 KHU DU LỊCH DI CHỈ LÀNG VẠC

バック村遺跡観光地

- Địa điểm: Thị xã Thái Hòa
Cách Tp Hà Nội 261km, Tp Vinh 87km, sân bay quốc tế Vinh 85km, cảng Cửa Lò 77km
- Quy mô: 50 ha.
- Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng.

・場所：タイ・ホア区
ハノイ市から261㎞、ヴィン市から87㎞、ヴィン国際空港から85㎞、クアロー港から77㎞
・規模：50ヘクタール
・投資総額：300十億ドン

66 DỰ ÁN XÂY DỰNG, KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ CHỢ VINH, PHƯỜNG HỒNG SƠN

ホン・ソン区におけるヴィン市場の建設・経営・管理プロジェクト

- Địa điểm: phường Hồng Sơn, TP Vinh.
- Quy mô: 6,9 ha.
- Tổng mức đầu tư: 250 tỷ đồng.

・場所：ヴィン市、ホン・ソン区
・規模：6.9ヘクタール
・投資総額：250十億ドン

67 KHU DU LỊCH SINH THÁI PHÀ LÀI

ファーライエコツーリズム地

- Địa điểm: Huyện Con Cuông
Cách Tp Hà Nội 326km, Tp Vinh 123km, sân bay quốc tế Vinh 120km, cảng Cửa Lò 119km.
- Quy mô: 150.000-200.000 lượt khách/năm.
- Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.

・場所：コン・クオン区
ハノイ市から326㎞、ヴィン市から123㎞、ヴィン国際空港から120㎞、クアロー港から119㎞
・規模：150,000～200,000客/年
・投資総額：200十億ドン

68 KHU DU LỊCH SINH THÁI KHE NƯỚC MỌC

ケ・ヌオク・モックエコツーリズム地

- Địa điểm: Huyện Con Cuông
Cách Tp Hà Nội 326km, Tp Vinh 123km, sân bay quốc tế Vinh 120km, cảng Cửa Lò 119km.
- Quy mô: 100.000 – 200.000 lượt khách/năm.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

・場所：コン・クオン区
ハノイ市から326㎞、ヴィン市から123㎞、ヴィン国際空港から120㎞、クアロー港から119㎞
・規模：100,000～200,000客/年
・投資総額：100十億ドン

69 CỤM DU LỊCH SINH THÁI THUNG KHIẾN; THÁC BỒN VÀ CÂY SANH NGÀN TUỔI

テュン・キエンエコツーリズム、ボン滝、千才ベンジャミンの観光連携地域

- Địa điểm: Huyện Tân Kỳ
Cách Tp Hà Nội 305km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 83km.
- Quy mô: 160 ha.
- Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

・場所：タン・キ区
ハノイ市から305㎞、ヴィン市から89㎞、ヴィン国際空港から87㎞、クアロー港から83㎞
・規模：160ヘクタール
・投資総額：100十億ドン

70 KHU DU LỊCH SINH THÁI, TRẢI NGHIỆM VƯỜN TRẠI SUỐI SANH

サン小川のエコツーリズム・農業体験区

- Địa điểm: Xã Nghĩa Phúc và xã Tân An, huyện Tân Kỳ
Cách Tp Hà Nội 305km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 83km.
- Quy mô: 56 ha.
- Tổng mức đầu tư: 75 tỷ đồng.

・場所：タン・キ区　ギア・フック村とタン・アン村
ハノイ市から305㎞、ヴィン市から89㎞、ヴィン国際空港から87㎞、クアロー港から83㎞
・規模：56ヘクタール
・投資総額：75十億ドン

71 KHU DU LỊCH SINH THÁI HANG MÓ GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG LÀNG NGHỀ THỔ CẨM THÁI MIN

タイ・ミンブロケード村のコミュニティベースの観光と組み合わせるモー洞エコツーリズム区

- Địa điểm: Xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ
Cách Tp Hà Nội 305km, Tp Vinh 89km, sân bay quốc tế Vinh 87km, cảng Cửa Lò 83km.
- Quy mô: 10 ha.
- Tổng mức đầu tư: 50 tỷ đồng.

・場所：タン・キ区　ティエン・キ村
ハノイ市から305㎞、ヴィン市から89㎞、ヴィン国際空港から87㎞、クアロー港から83㎞
・規模：10ヘクタール
・投資総額：50十億ドン

Chi tiết thông tin các dự án, xin liên hệ:
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH NGHỆ AN
Địa chỉ: Số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: (+84) 2388 722 788 - Website: http://napc.vn

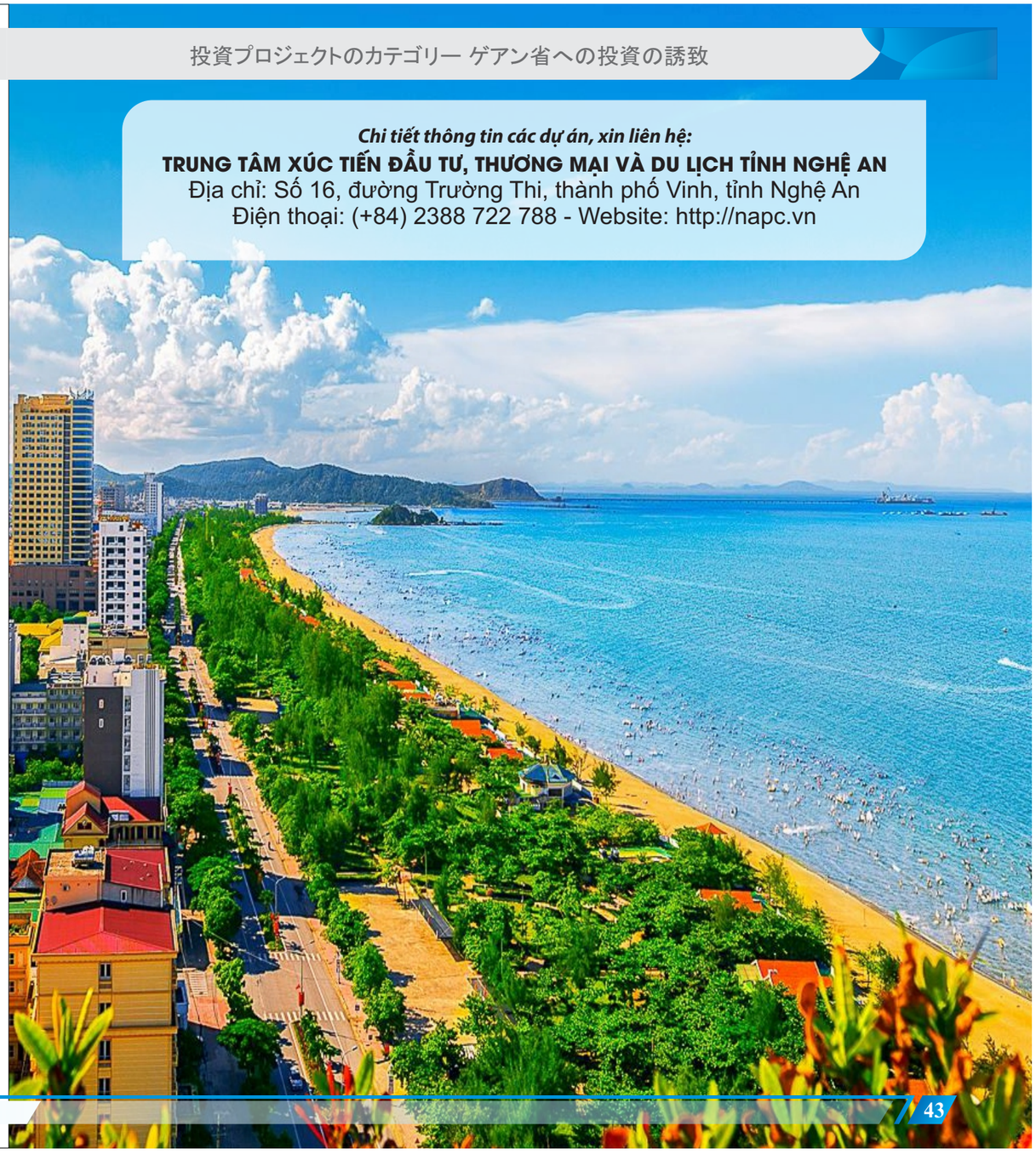

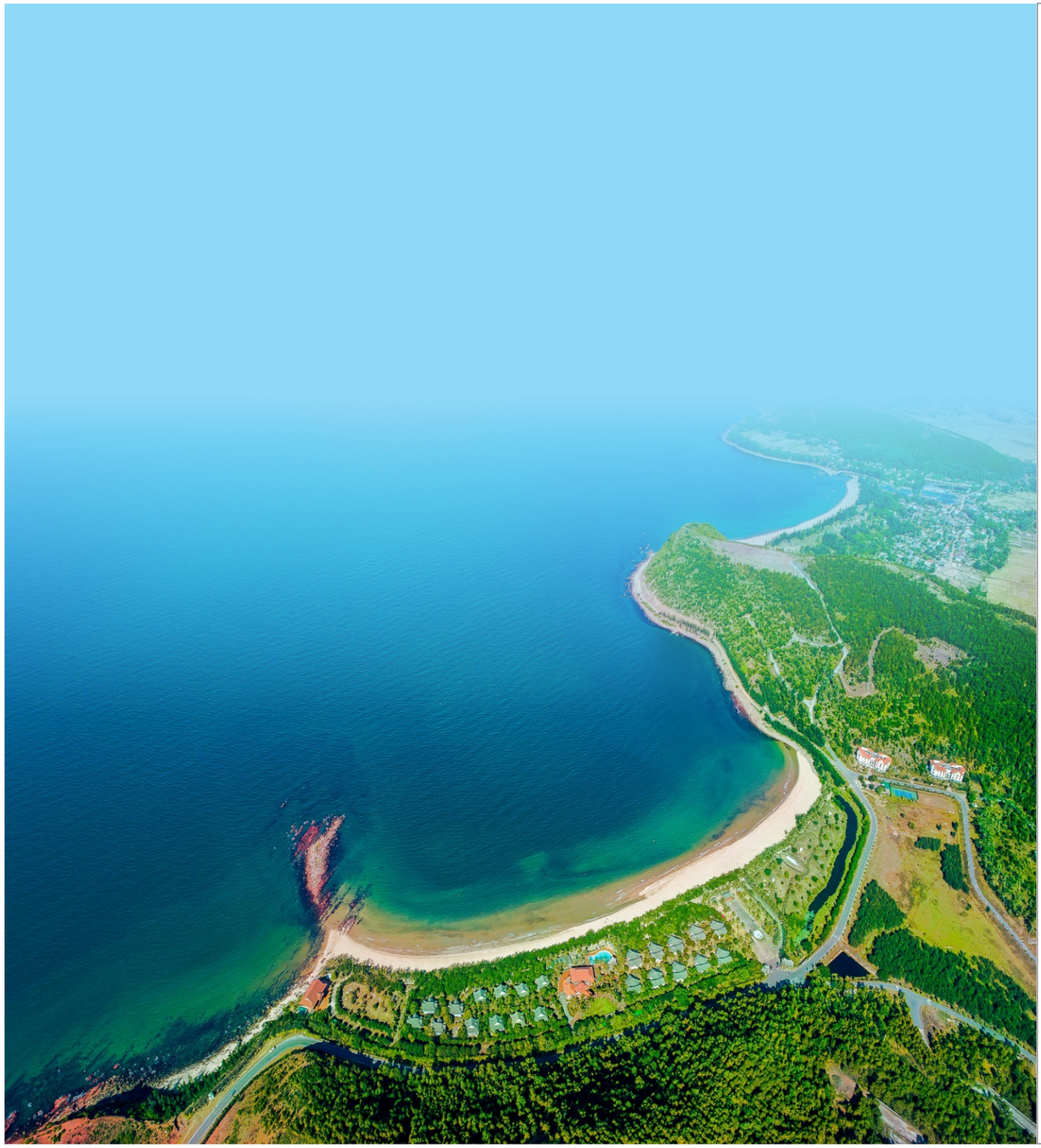

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH NGHỆ AN
Địa chỉ: Số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: (+84) 2388 722 788 - Website: http://napc.vn

投資・商事及び旅行促進センター
住所：ゲアン省ヴィン市チュオン・ティ―通り16号
電話番号：(+84) 2388 722 788 - ウェブサイト：http://napc.nghean.gov.vn

［承認者］ゲアン省人民委員会長グエン・ドゥック ・ツーン
［確認者］ゲアン省投資・貿易・観光促進センター長ブイ・ヅウィ・ドン
［編集者］ゲアン省投資・貿易・観光促進センター

Giấy phép xuất bản số 13/2020/GP-STTTT của Sở Thông tin Truyền thông Nghệ An cấp ngày 14/02/2020
in 1.000 quyển khổ 20x21cm, tại Cty CP Đầu tư và phát triển Vietmax
ĐC: Số 3 ngách 275/8 ngõ 275 phố quan nhân , P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
in xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2020